

Số: 1544 /KH-CNPC

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLD; Đo điện trở tiếp đất, thử tải dây đai an toàn; Thí nghiệm, kiểm định dụng cụ và trang thiết bị an toàn điện năm 2024

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn lao động đối với ồng cách điện có chứa bọt và sào cách điện dạng đặc dụng để làm việc khi có điện;

Căn cứ Thông tư số 39/2013/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn lao động đối với giày hoặc ủng cách điện;

Thông tư 36/2014/TT-BLĐTBXH của ngày 30 tháng 12 năm 2014 Bộ Lao động Thương binh & Xã hội về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với hệ thống chống rơi ngã cá nhân do Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc ban hành quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với găng tay cách điện;

Căn cứ Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 26/12/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: ban hành 30 quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Thông tư 10/2017/TT-BCT ngày 26/07/2017 của Bộ Công thương quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương.

Căn cứ Thông tư 36/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội: Ban hành danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động (YCNNVATLD);

Căn cứ Thông tư 39/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công thương về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn điện.

Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về Quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn thang máy thuộc thẩm quyền quản lý.

Căn cứ Văn bản hợp nhất 08/VBHN-BKHCN ngày 05/8/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2;

Theo Quyết định Số 959/QĐ-EVN ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy trình An toàn điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam.

Căn cứ Quy trình an toàn Điện, thực hiện chế độ Phiếu công tác, phiếu thao tác ban hành theo Quyết định số 925/QĐ-CNPC ngày 28/12/2021.

Công ty Nhiệt điện Cao Ngạn - TKV ban hành Kế hoạch Kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLĐ; Đo điện trở tiếp đất, thử tải dây đai an toàn; Thí nghiệm, kiểm định dụng cụ an toàn điện năm 2024. Nội dung công việc cụ thể như sau:

I. Nội dung công việc

TT	Nội dung công việc	Phụ lục	Số lượng (thiết bị)	Hạn KĐ, đo kiểm tra	Thực hiện
1	Kiểm định thiết bị nâng: Cầu trục, cần trục (bao gồm giỏ nâng người) lắp trên xe tải, xe nâng hàng, pa lăng điện, pa lăng xích kéo tay có tải trọng nâng từ 1000 kg trở lên.	Phụ lục 1	54	4/2024	Đơn vị ngoài thực hiện
2	Kiểm định thiết bị áp lực: Các bình chứa khí nén, bình áp lực, đường ống dẫn hơi nước, nồi hơi... có áp suất làm việc của hơi lớn hơn 0.7 bar, nhiệt độ môi chất trên 115 °C	Phụ lục 2	54	Tổ 1: 8/2024 Tổ 2: 9/2024	Đơn vị ngoài thực hiện
3	Kiểm định van an toàn	Phụ lục 3	76	Tổ 1: 8/2024 Tổ 2: 9/2024	Đơn vị ngoài thực hiện
4	Hiệu chuẩn và kiểm định các thiết bị đo áp lực: Các P Transmitter, PD Transmitter, P switch; Hiệu chuẩn kiểm định áp kế (áp lực môi chất ≥ 0.7 bar)	Phụ lục 4	422	Tổ 1: 8/2024 Tổ 2: 9/2024	Đơn vị ngoài thực hiện
5	Kiểm tra, hiệu chuẩn các PTransmitter, PD Transmitter, P switch; Hiệu chuẩn kiểm định áp kế (áp lực môi chất < 0.7bar)	Phụ lục 5	471	Tổ 1: 8/2024 Tổ 2: 9/2024	PX. Vận hành

TT	Nội dung công việc	Phụ lục	Số lượng (thiết bị)	Hạn KĐ, đo kiểm tra	Thực hiện
6	<i>Đo điện trở tiếp đất (tiếp địa thu sét)</i>	Phụ lục 6	42	4/2024	Đơn vị ngoài thực hiện
7	<i>Thử tải dây đai an toàn</i>	Phụ lục 7	41	5/2024 11/2024	Đơn vị ngoài thực hiện
8	<i>Kiểm định và quan trắc đối chứng hệ thống quan trắc khí thải tự động CEMS</i>	Phụ lục 8		5/2024	Đơn vị ngoài thực hiện
9	<i>Thí nghiệm, kiểm định dụng cụ và trang thiết bị an toàn điện</i>	Phụ lục 9	17	5/2024 11/2024	Đơn vị ngoài thực hiện
10	<i>Đèn chiếu sáng phòng nổ</i>	Phụ lục 10	48	10/2024	Đơn vị ngoài thực hiện
11	<i>Kiểm định đường ống khí nén</i>	Phụ lục 11	30	10/2024	Đơn vị ngoài thực hiện

* Ghi chú: Số lượng, hạn kiểm định, hiệu chuẩn, đo kiểm tra ở bảng tổng hợp nêu trên dựa trên kết quả thực hiện năm 2023. Thời gian thực hiện năm 2024 có thể thay đổi tùy thuộc vào điều kiện thực tế.

II. Yêu cầu

- Các máy, thiết bị trước khi kiểm định phải được bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế (thiết bị nâng hạ, van an toàn...) để đảm bảo chất lượng khi tiến hành kiểm định.

- Trong quá trình kiểm định, cập nhật chi tiết những yêu cầu của kiểm định viên để khắc phục kịp thời những khiếm khuyết của máy, thiết bị.

III. Tổ chức thực hiện

Để đảm bảo yêu cầu chất lượng và tiến độ, Giám đốc Công ty giao các đơn vị chức năng liên quan thực hiện các công việc sau:

1. Phòng Kỹ thuật - An toàn

- Lập khối lượng và hạn kiểm định, đo kiểm tra, hiệu chuẩn máy, thiết bị đến hạn thực hiện theo quy định.

- Lập kế hoạch và đơn đốc thực hiện hoàn thành bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế máy, thiết bị trước khi kiểm định trong điều kiện phù hợp với tình hình sản xuất (thiết bị nâng hạ, van an toàn,...) xong trước 31/3/2024.

- Chủ trì đơn đốc, kiểm tra, nghiệm thu công việc, các đơn vị khác có liên quan phối hợp giám sát chất lượng công việc và nghiệm thu công việc.

2. Phòng Kế hoạch - Đầu tư - Vật tư

Tham mưu cho Lãnh đạo Công ty tìm đơn vị ngoài đủ năng lực và ký hợp đồng thực hiện các công việc tại mục 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11 của nội dung I.

Thực hiện thuê tải trọng phục vụ kiểm định là 51 tấn, cụ thể:

STT	Loại tải sắt	Thời gian dự kiến thuê	Số lượng (Kg)	Tổng trọng lượng (Tấn)	Ghi chú
1	Trọng lượng từ 2 đến 3 tấn/khối	10/4/2024 đến 13/4/2024	\\	50	Quy cách khối sắt: - Hình khối xác định - Có móc treo - Có ghi chú tải trọng
2	Trọng lượng 3 tấn	14/4/2024 đến 18/4/2024	4	12	
3	Trọng lượng 2 tấn		2	4	
4	Trọng lượng 25kg	10/4/2024 đến 13/4/2024	40	1	Quy cách khối sắt thử tháng máy: - Hình khối xác định 25kg/01 khối.

3. Tổ Trưởng ca

Trong thời gian kiểm định, bố trí nhân viên vận hành, sửa chữa tham gia các công việc phục vụ công tác kiểm định, giám sát an toàn tại phạm vi quản lý và phối hợp các công việc khác khi được yêu cầu.

4. Phân xưởng Vận hành

- Bố trí cán bộ tham gia giám sát quá trình kiểm định, đo, hiệu chuẩn thiết bị trong phạm vi đơn vị quản lý.

- Cử nhân viên vận hành cầu trục, pa lăng phục vụ quá trình kiểm định.

- Thực hiện phần nội dung Phụ lục 5 trong thời gian dừng tổ máy.

- Căn cứ Kế hoạch này Phân xưởng Vận hành làm đề nghị thí nghiệm, kiểm định dụng cụ và trang thiết bị an toàn điện 15 ngày trước khi đến hạn thí nghiệm, kiểm định tiếp theo. Lãnh đạo phân xưởng có trách nhiệm nhắc nhở nhân viên phải sử dụng đầy đủ các dụng cụ và trang thiết bị an toàn điện theo đúng quy định.

5. Phân xưởng Sửa chữa

- Cử cán bộ tham gia giám sát kiểm định trong phạm vi đơn vị quản lý.
- Chuẩn bị đầy đủ pa lăng xích kéo tay, Tirfor lác tay xích để kiểm định.
- Bố trí nhân viên, lái xe cầu phục vụ quá trình kiểm định thiết bị nâng tại đơn vị và trong Công ty.

Trên đây là Kế hoạch Kiểm định máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về ATLD; Đo điện trở tiếp đất, thử tải dây đai an toàn; Thí nghiệm, kiểm định dụng cụ và trang thiết bị an toàn điện năm 2024./. *I*

Nơi nhận:

- Giám đốc (e-copy, b/c);
- Các P.GD (e-copy);
- Các đơn vị;
- Lưu: VT, KTAT, NTG.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Xuân Trường

PHỤ LỤC 8: HỆ THỐNG QUAN TRẮC KHÍ THẢI TỰ ĐỘNG (CEMS)

(Kèm theo Kế hoạch số: 1344 /KH-CNPC, ngày 20 /11/2023)

STT	Danh mục	Đơn vị	Số lượng	Hình thức thực hiện	Hạn kiểm định
I	Kiểm định thiết bị quan trắc khí thải tự động				
1	Bụi tổng	Mẫu	02	Hiệu chuẩn	5/2024
2	NO2	Mẫu	02	Hiệu chuẩn	5/2024
3	SO2	Mẫu	02	Kiểm định	5/2024
4	CO	Mẫu	02	Kiểm định	5/2024
5	CO2	Mẫu	02	Kiểm định	5/2024
6	O2	Mẫu	02	Hiệu chuẩn	5/2024
7	NO	Mẫu	02	Kiểm định	5/2024
8	Lưu lượng khói	Mẫu	02	Hiệu chuẩn	5/2024
II	Quan trắc đối chứng				
1	Nhiệt độ	Mẫu	12	Thử nghiệm	5/2024
2	SO2	Mẫu	12	Thử nghiệm	5/2024
3	NOx	Mẫu	12	Thử nghiệm	5/2024
4	Bụi tổng	Mẫu	06	Thử nghiệm	5/2024
5	O2	Mẫu	12	Thử nghiệm	5/2024
6	Lưu lượng	Mẫu	06	Thử nghiệm	5/2024